

Biểu mẫu 05

UBND XÃ GIAO NINH
Trường Tiểu học TT Quất Lâm

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học năm học 2025- 2026

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Đủ 6 tuổi trở lên, ,có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại Giao Ninh	Hoàn thành chương trình lớp 1	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Do Bộ GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 32/2018/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2018. 35 tuần/ năm				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện theo Thông tư 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. - Thông tin về Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, TT 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học. - Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, tích cực. Liên lạc qua sổ liên lạc mỗi kì 1 lần, qua điện thoại mỗi tháng 2-3 lần. - Họp Cha mẹ học sinh 02 kỳ/năm - Chấp hành tốt các nội quy học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật. - Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức hoạt động NGLL thường xuyên dưới nhiều hình thức, - Đổi mới PP và hình thức dạy học theo hướng phát triển toàn diện. - Tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm ST				
V	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	+ 99% số HS hoàn thành chương trình môn học, lớp học + 100% số HS xếp loại Tốt và Đạt về các năng lực, phẩm chất + Được khen cuối năm: 60-70% + Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%; + HS được khen vì có thành tích cấp huyện: 185 em + 100% HS có sức khỏe tốt.				

VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	98,9% HS lên lớp thẳng	100% HS lên lớp thẳng	100% HS lên lớp thẳng	100% HS lên lớp thẳng	100% HS HTCTTH
----	--	------------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------	----------------

Quát Lâm, ngày 8 tháng 9 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Nhuận

Biểu mẫu 06

UBND huyện Giao Thủy
Trường Tiểu học TT Quất Lâm

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2025- 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	817	164	173	152	146	182
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	817	164	173	152	146	182
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	817	164	173	152	146	182
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)						
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	817	164	173	152	146	182
1	Hoàn thành Xuất sắc	265 32,43	60 36,59%	83 47,98%	44 28,95%	34 23,29%	44 24,18%
2	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	239 29,25	42 25,61%	22 12,71%	43 28,29%	59 40,41%	73 40,1%
603	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	311 38,07	61 37,2%	68 39,31%	64 42,11%	53 36,3%	65 35,71%
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,16%	1 0,6%		1 0,65%		
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	817	164	173	152	146	182
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	815 99,76%	163 (99,39%)	173 (100%)	151 (99,34%)	146 (100%)	182 (100%)
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	505 61,81	120 73,17%	105 60,69%	87 57,23%	94 64,38%	117 64,28%

b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	67 8,2%	14 8,54%	12 6,94%	19 12.50%	10 6,85%	12 6,67%
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	02 0,16%	01 0,6%	0	01 0,65%	0	0

Giao Thủy, ngày 25 tháng 5 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Nhuận

Biểu mẫu 07**UBND XÃ GIAO NINH
Trường Tiểu học Quất Lâm****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học: 2025 -2026**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	26	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	26	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	12428	15,21
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5126	6,27
VI	Tổng diện tích các phòng	1926	2,32
1	Diện tích phòng học (m ²)	1248	1,52
2	Diện tích thư viện (m ²)	105	0,13
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	96	0,12
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	102	0,12
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	102	0,12
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	48	0,06
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>	33	0,04
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	48	0,06
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	5	0,17
1.1	Khối lớp 1	1	0,17
1.2	Khối lớp 2	1	0,2

1.3	Khối lớp 3	1	0,2
1.4	Khối lớp 4	1	0,17
1.5	Khối lớp 5	1	0,14
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	24	0,83
2.1	Khối lớp 1	5	0,83
2.2	Khối lớp 2	4	0,8
2.3	Khối lớp 3	4	0,8
2.4	Khối lớp 4	5	0,83
2.5	Khối lớp 5	6	0,86
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	67	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	31	1,07
2	Cát xét	4	0,14
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	0,03
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	0,07
5	Thiết bị khác (màn hình tương tác)	1	
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		16		0,19

2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
---	-------------------------	--	--	--	--	--

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Giao Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Nhuận

(cập nhật thay đổi CBGV, NV cuối năm)

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học,
năm học 2025- 2026**

[illegible]

6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Bảo vệ	1						1							

Giao Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2026
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Nhuận